

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Phú

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/TLST-HS ngày 10/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V, sinh ngày: 20/7/2000, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tâm V, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1972, địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Đảng phái: không. Bị cáo bị bắt ngày 14/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại:

1 Ông Mai Thành C, sinh năm: 2003, địa chỉ: số 3C, đường L, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1992, địa chỉ: Tổ P, thôn P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Trương Thị Thu H, sinh năm: 2003, địa chỉ: số C, đường T, Phường U, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị Mỹ Hh, sinh năm: 1986, địa chỉ: số V tổ G, quốc lộ D, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan D, sinh năm: 1976, địa chỉ: số E, đường H, Phường T, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế V không có công ăn việc làm và nơi ở nhất định, để có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game, từ ngày 16/9/2022 đến ngày 03/10/2022, V đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 16/9/2022, V đi mua đồ ăn tại căn tin thư viện Trường đại học Đà Lạt thì phát hiện ở bãi giữ xe cạnh căn tin trường có 01 xe mô tô Honda SH 150i màu xám, BKS: 49B1-255.98 còn cắm chìa khóa ở ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định trên, V tiến đến vị trí chiếc xe, mở khóa xe, mở cốp xe để kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 thẻ giữ xe, V lấy thẻ giữ xe giao cho bảo vệ rồi điều khiển xe đến hẻm đường Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố Đà Lạt cất giấu. Sau đó, V đi đến quán internet ở cổng sau Trường đại học Đà Lạt chơi game và coi trên mạng xã hội Facebook xem có ai báo mất chiếc xe này không để Viên chỉ chỗ và xin tiền hậu tạ nhưng không thấy có ai báo mất xe.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận xe mô tô Honda SH 150i màu xám, BKS: 49B1-255.98 trị giá 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng)

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda SH 150i màu xám đen trắng, BKS: 49B1-255.98

Bị hại ông Mai Thành C xác nhận đã bị mất chiếc xe mô tô Honda SH 150i màu xám đen trắng, BKS: 49B1-255.98. Ông C đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Vụ 2: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17/9/2022, V đi đến Ngân hàng Tiên Phong tại địa chỉ 127 đường Ba Tháng Hai, Phường 1, thành phố Đà Lạt để tìm bạn. Khi đi lên tầng 1 của Ngân hàng, V phát hiện bên trong phòng ngay cầu thang có để chìa khóa xe trên bàn nên V lấy trộm chìa khóa này và đi xuống khu vực để xe trước cửa Ngân hàng, dùng chìa khóa mới trộm cắp được mở ổ khóa

xe Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72 để kiểm tra thì mở được khóa xe nên V điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe ở khu vực đường Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt để tìm người mua xe. Tại đây, V gặp ông Phan D là khách đến sửa xe, khi Viên hỏi bán xe thì ông D hỏi V “xe có giấy tờ gì không?” thì V trả lời “xe anh trai cho và bị mất giấy tờ” thì ông D đồng ý mua với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Quá trình mua bán, V sử dụng chứng minh nhân dân của bạn là Lương Văn K để làm giấy tờ mua bán xe.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72 trị giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72

Bị hại ông Nguyễn Đức T xác nhận đã bị mất chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72. Ông T đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phan D là người đã mua chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 49B1-384.72 của V. Quá trình điều tra đã làm rõ ông D không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý ông D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ông Phan D đã tự nguyện giao nộp lại tang vật của vụ án là xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS 49B1-384.72 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vụ 3: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, V đi đến căn tin thư viện Trường đại học Đà Lạt thì phát hiện ở bãi giữ xe cạnh căn tin có 01 xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04 còn cắm chìa khóa ở ổ khóa cốp xe, thò gờ xe để trên yên xe nên V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định trên, V tiến đến vị trí xe dùng tay mở khóa cốp xe thì thấy trong cốp xe có giấy tờ xe, V lấy giấy tờ xe cũng thò giữ xe rồi nổ máy điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ H tại số số V tổ G, quốc lộ D, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng dùng chứng minh nhân dân V nhặt được tại Trường đại học Đà Lạt mang tên Đào Văn L làm giấy tờ cầm cố chiếc xe này cho chị Phạm Thị Mỹ H với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS:

85C1-490.04 trị giá 19.000.000đ (mười chín triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn L; số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Bị hại Trương Thị Thu H xác nhận đã bị mất chiếc xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04. Bà H đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Mỹ H là người nhận cầm cố xe mô tô Honda Blade BKS 85C1 490.04 của V. Quá trình điều tra đã làm rõ bà H không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý bà H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà H đã tự nguyện giao nộp lại tang vật của vụ án là xe mô tô Honda Blade BKS 85C1-490.04 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và có yêu cầu hoàn trả số tiền đã cầm cố xe là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSĐL ngày 05/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ ngày 16/9/2022 đến ngày 03/10/2022, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại để thực hiện trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2022 đến ngày 03/10/2022, cụ thể: Ngày 16/9/2022, V lén lút trộm cắp xe mô tô Honda SH 150i màu xám, BKS: 49B1-255.98 của ông C rồi điều khiển xe đến hẻm đường Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố Đà Lạt cất giấu, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 36.000.000đ; ngày 17/9/2022, V trộm cắp xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72 rồi bán cho ông D với giá 5.000.000đ, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.000.000đ; ngày 28/9/2022, bị cáo lại tiếp tục trộm xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04 rồi điều khiển đến tiệm cầm đồ H để cầm cố cho bà Phạm Thị Mỹ H với giá 9.000.000đ, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 19.000.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt là 69.000.000đ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; bà H là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Đối với hành vi của ông Phan D là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp; bà Phạm Thị Mỹ H là người nhận cầm cố tài sản do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, ông D và bà H không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên

không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D và bà H là có căn cứ.

[5] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Honda SH 150i màu xám đen trắng, BKS: 49B1-255.98; xe mô tô Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 49B1-384.72; xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại các tài sản trên cho các bị hại.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Đào Văn L do bị cáo nhắc được nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về số tiền 14.000.000đ, đây là tài sản do phạm tội mà có. Trong đó có số tiền 9.000.000đ từ việc cầm cố xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ BKS: 85C1-490.04 cho bà Phạm Thị Mỹ H. Nay bà H có yêu cầu nhận lại số tiền này nên hoàn trả số tiền 9.000.000đ cho bà H. Số tiền 5.000.000 còn lại tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Vấn đề dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan D không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1078623.00000 tại KBNN tỉnh Lâm Đồng ngày 09/5/2023 giữa bà Vũ Thị Thùy Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

- Hoàn trả: số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) cho bà Phạm Thị Mỹ H (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1078623.00000 tại KBNN tỉnh Lâm

Đồng ngày 09/5/2023 giữa bà Vũ Thị Thùy Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

- Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tạm giữ: 01 chứng minh nhân dân số 251179042 mang tên Đào Văn L để xử lý theo quy định của pháp luật (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy